

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10299-6:2025

Xuất bản lần 2

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH –
PHẦN 6: RÀ PHÁ BOM Mìn VẬT NỔ**

*Addressing the post war explosive ordnance consequences –
Part 6: Explosive ordnance clearance*

HÀ NỘI - 2025

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	4
Lời giới thiệu.....	5
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	8
4 Các yêu cầu về rà phá bom mìn vật nổ	8
4.1 Yêu cầu chung	8
4.2 Yêu cầu đối với khu vực cần rà phá bom mìn vật nổ.....	9
4.3 Yêu cầu về chất lượng rà phá bom mìn vật nổ.	10
4.4 Yêu cầu về độ sâu rà phá bom mìn vật nổ	10
4.5 Yêu cầu về trang thiết bị rà phá bom mìn vật nổ.....	11
4.6 Yêu cầu về an toàn trong rà phá bom mìn vật nổ.	12
4.7 Yêu cầu về báo cáo và lưu trữ thông tin.	12
4.8 Các yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị thực hiện rà phá bom mìn vật nổ.....	12
Thư mục tài liệu tham khảo	14

Lời nói đầu

TCVN 10299-6:2025 do Bình chủng Công binh biên soạn, Bộ Quốc phòng đề nghị, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 10299-6:2025 thay thế TCVN 10299-6:2014.

Bộ TCVN 10299:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh*, gồm 15 phần:

- TCVN 10299-1:2025, Phần 1: Quy định chung;
- TCVN 10299-2:2025, Phần 2: *Thẩm định và công nhận năng lực thực hiện cho tổ chức hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-3:2025, Phần 3: *Giám sát và đánh giá tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-4:2025, Phần 4: *Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-5:2025, Phần 5: *Khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-6:2025, Phần 6: *Rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-7:2025, Phần 7: *Xử lý bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-8:2025, Phần 8: *An toàn hiện trường điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-9:2025, Phần 9: *Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-10:2025, Phần 10: *Điều tra sự cố bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-11:2025, Phần 11: *Quản lý thông tin*;
- TCVN 10299-12:2025, Phần 12: *Quản lý chất lượng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-13:2025, Phần 13: *Quản lý rủi ro trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-14:2025, Phần 14: *Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-15:2025, Phần 15: *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ*.

Lời giới thiệu

TCVN 10299-6:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 6: Rà phá bom mìn vật nổ* quy định các nguyên tắc và hướng dẫn hoạt động trong công tác rà phá bom mìn vật nổ. Tiêu chuẩn này đảm bảo rằng các hoạt động rà phá bom mìn được thực hiện một cách an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Hoạt động rà phá bom mìn vật nổ bao gồm việc xác định (dò tìm) vị trí, xử lý tín hiệu, thu gom và tiêu hủy bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên các khu vực đất đai cụ thể, được tiến hành ở những khu vực có thể bị ô nhiễm bom mìn vật nổ ở mức độ khác nhau. Quy trình rà phá bom mìn vật nổ phải được áp dụng các bước phù hợp với mức độ ô nhiễm khác nhau để đảm bảo an toàn và hiệu quả. Việc thực hiện đúng các quy định và phương pháp trong tiêu chuẩn này giúp giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả của công tác rà phá bom mìn, góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh –

Phần 6: Rà phá bom mìn vật nổ

Addressing the post war explosive ordnance consequences –

Part 6: Explosive ordnance clearance

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định nguyên tắc, yêu cầu và hướng dẫn hoạt động rà phá bom mìn vật nổ trong quy trình giải phóng đất đai khỏi tình trạng ô nhiễm bom mìn vật nổ sau chiến tranh.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 10299-1:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 1: Quy định chung.*

TCVN 10299-3:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 3: Giám sát và đánh giá tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.*

TCVN 10299-4:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 4: Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ.*

TCVN 10299-5:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 5: Khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ.*

TCVN 10299-7:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 7: Xử lý bom mìn vật nổ*

TCVN 10299-8:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 8: An toàn hiện trường điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.*

TCVN 10299-9:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 9: Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ.*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa nêu trong TCVN 10299-1:2025, TCVN 10299-4:2025, TCVN 10299-5:2025 và các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1

Cơ quan giám sát (Monitoring organization)

Tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ được ủy quyền, thay mặt cho cơ quan hành động bom mìn quốc gia hoặc chủ đầu tư giám sát công việc của tổ chức rà phá bom mìn vật nổ và các đơn vị, đội thuộc tổ chức.

3.2

Cơ quan kiểm tra (Inspection agency)

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra chất lượng trước, trong, sau khi rà phá bom mìn vật nổ thông qua việc áp dụng quy trình kiểm tra hoặc phương pháp kiểm tra phù hợp.

4 Các yêu cầu về rà phá bom mìn vật nổ

4.1 Yêu cầu chung

4.1.1 Một khu vực đất đai chỉ được thừa nhận là “đã được rà phá bom mìn vật nổ” khi tổ chức rà phá bom mìn vật nổ bàn giao cho người sử dụng đất và đảm bảo mọi nguy cơ về bom mìn vật nổ đã được khắc phục đến độ sâu được quy định ở khu vực đó.

4.1.2 Khu vực được chỉ định để rà phá bom mìn vật nổ phải được xác định thông qua điều tra, khảo sát hoặc từ những thông tin đáng tin cậy khác để thiết lập phạm vi khu vực khẳng định ô nhiễm bom mìn vật nổ nêu tương ứng trong TCVN 12099-4:2025 và TCVN 12099-5:2025.

4.1.3 Độ sâu chỉ định rà phá bom mìn vật nổ phải được xác định thông qua khảo sát, hoặc các thông tin xác thực khác hỗ trợ thiết lập độ sâu dự kiến phát hiện bom mìn vật nổ và mục đích sử dụng đất của khu vực. Độ sâu rà phá bom mìn vật nổ theo mục đích sử dụng đất phải theo quy định tại 2.2.1 QCVN 01:2022/BQP. Độ sâu rà phá bom mìn vật nổ yêu cầu có thể được điều chỉnh theo mục đích sử dụng đất. Mọi việc điều chỉnh độ sâu rà phá bom mìn vật nổ được quy định tại 2.2.1 QCVN 01:2022/BQP đều phải được thống nhất giữa Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, chủ đầu tư và tổ chức rà phá bom mìn vật nổ, đồng thời phải được lập bằng văn bản.

4.1.4 Khi bom mìn vật nổ được dự đoán nằm sâu hơn so với độ sâu có thể phát hiện bằng máy dò bom mìn vật nổ đang có, thì được lựa chọn sử dụng phương pháp rà phá bom mìn vật nổ kết hợp hoặc thay thế phù hợp.

4.1.5 Hoạt động rà phá bom mìn vật nổ phải được lặp lại nếu có sự thay đổi mục đích sử dụng đất và cần một độ sâu rà phá bom mìn vật nổ lớn hơn.

4.1.6 Cơ quan quản lý hoặc chủ đầu tư phải thẩm định và duyệt cho tổ chức rà phá bom mìn vật nổ về khu vực được chỉ định và độ sâu rà phá bom mìn vật nổ trong hồ sơ phương án kỹ thuật thi công rà phá bom mìn vật nổ. Hồ sơ phương án kỹ thuật thi công rà phá bom mìn vật nổ của tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải chỉ ra:

- Quy trình rà phá bom mìn vật nổ sẽ áp dụng phù hợp với phân loại ô nhiễm;
- Độ sâu, phạm vi cần phải rà phá bom mìn vật nổ;
- Nguồn lực rà phá bom mìn vật nổ sẽ được sử dụng;
- Thời gian tổ chức rà phá bom mìn vật nổ;
- Quy trình quản lý chất lượng sẽ được áp dụng khi tiến hành rà phá bom mìn vật nổ;
- Các yêu cầu về giám sát và kiểm tra;
- Các hoạt động bổ sung cần thiết trong quá trình rà phá bom mìn vật nổ;
- Phương pháp di dời hoặc phá hủy bom mìn vật nổ trong khu vực được chỉ định.

4.1.7 Chỉ được phép sử dụng các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ đã được cấp chứng chỉ hoạt động và còn hiệu lực. Hướng dẫn về giám sát chất lượng các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ được quy định tại 5.9, TCVN 10299-3:2025;

4.1.8 Phải sử dụng phương pháp quản lý phù hợp, áp dụng quy trình hoạt động an toàn và hiệu quả. Hướng dẫn về công tác an toàn trên hiện trường rà phá bom mìn vật nổ theo quy định tại Điều 5, TCVN 10299-8:2025. Hướng dẫn về Xử lý bom mìn vật nổ theo quy định tại Điều 5, TCVN 10299-7:2025. Việc giám sát tổ chức rà phá bom mìn vật nổ và các đơn vị thuộc tổ chức trong quá trình hoạt động rà phá bom mìn vật nổ được quy định tại Điều 5, TCVN 10299-3:2025.

4.1.9 Cơ quan quản lý nhà nước và chủ đầu tư phải thực hiện quy trình kiểm tra sau rà phá bom mìn vật nổ đối với khu đất đã được rà phá bom mìn vật nổ trước khi nhận bàn giao.

4.1.10 Các thỏa thuận, hợp đồng, văn bản có liên quan giữa tổ chức rà phá bom mìn vật nổ và chủ đầu tư phải nêu rõ ranh giới, diện tích khu vực đất đai cần rà phá bom mìn vật nổ, độ sâu rà phá bom mìn vật nổ và các yêu cầu về giám sát cũng như kiểm tra theo quy định tại 2.2, QCVN 01:2022/BQP.

4.2 Yêu cầu đối với khu vực cần rà phá bom mìn vật nổ

4.2.1 Quy mô khu vực cần rà phá bom mìn vật nổ phải được xác định bằng các hoạt động điều tra và khảo sát thông qua các nguồn thông tin và bằng chứng tin cậy thu được quy định theo quy định tại 4.2, TCVN 10299-4:2025 và 4.3, TCVN 10299-5:2025.

4.2.2 Các hoạt động rà phá bom mìn vật nổ cho các dự án phát triển, thương mại, việc xác định một khu vực cần được rà phá bom mìn vật nổ và hành lang an toàn phục vụ quá trình thi công công trình dựa vào việc đánh giá các nguy cơ và mục đích sử dụng đất. Phạm vi và độ sâu rà phá bom mìn vật nổ phải tuân thủ mức độ tối thiểu đã quy định tại 2.2.1, QCVN 01:2022/BQP.

4.3 Yêu cầu về chất lượng rà phá bom mìn vật nổ

4.3.1 Các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải đảm bảo đã loại bỏ hoặc tìm thấy và phá hủy tất cả bom mìn vật nổ trên mặt đất, trong lòng đất tại một khu vực cụ thể tới một độ sâu nhất định thông qua các nỗ lực sau:

- Vận hành tổ chức rà phá bom mìn vật nổ với năng lực kỹ thuật được thẩm định và công nhận, áp dụng các thực tiễn quản lý phù hợp, áp dụng các quy trình quản lý chất lượng một cách an toàn và hiệu quả;
- Sử dụng các kỹ năng dò tìm và xử lý để bảo đảm tất cả các loại bom mìn vật nổ được loại bỏ theo các yêu cầu;
- Tiêu hủy tất cả các loại bom mìn vật nổ thu được sau rà phá bom mìn vật nổ theo quy định tại 4.5, TCVN 10299-7:2025.

4.3.2 Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ hoặc tổ chức được ủy quyền phải tiến hành hoạt động giám sát các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ và thực hiện kiểm tra đất đai sau rà phá bom mìn vật nổ đối với các khu vực đã được bàn giao.

4.4 Yêu cầu về độ sâu rà phá bom mìn vật nổ

4.4.1 Việc xác định độ sâu rà phá bom mìn vật nổ sẽ phụ thuộc vào mục đích sử dụng đất và nguy cơ về độ sâu có sự hiện diện của bom mìn vật nổ trong lòng đất ở khu vực cần rà phá bom mìn vật nổ và các yếu tố môi trường khác.

4.4.2 Đối với các khu vực được xác định chỉ có ô nhiễm mìn hoặc bom chùm chưa nổ nằm trên mặt đất hoặc trong lòng đất ở độ sâu nhỏ có thể yêu cầu rà phá bom mìn vật nổ đến độ sâu 30 cm dựa trên các đặc điểm kỹ thuật.

4.4.3 Khi tiến hành rà phá bom mìn vật nổ tại khu vực có nhiều chướng ngại trên mặt đất tự nhiên như vật thể kim loại, vật thể kiến trúc hay phế liệu xây dựng, việc di dời chúng có thể được yêu cầu như là một phần của quá trình rà phá bom mìn vật nổ.

4.4.4 Ở khu vực được xác định có sử dụng bom lớn, tên lửa, thì độ sâu yêu cầu rà phá bom mìn vật nổ có thể là vài mét.

4.4.5 Do tính chất thay đổi của địa hình (bồi lấp, lũ lụt) ở một số khu vực độ sâu rà phá bom mìn vật nổ yêu cầu có thể lên đến 1,0 m hoặc 2,0 m để phát hiện và phá hủy những quả mìn mà ban đầu chỉ nằm ở độ sâu không quá 10 cm.

4.4.6 Có thể có trường hợp tổ chức rà phá bom mìn vật nổ được yêu cầu tiến hành rà phá bom mìn vật nổ ở độ sâu lớn hơn thông thường 5,0 m theo mục đích sử dụng đất của chủ đầu tư. Trong trường hợp này tổ chức rà phá bom mìn vật nổ nên tham khảo quy định tại 2.2.1, QCVN 01:2022/BQP. Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ và tổ chức rà phá bom mìn vật nổ trong quá trình rà phá bom mìn vật nổ nên theo dõi, giám sát và ghi chép kết quả rà phá bom mìn vật nổ xem có phát hiện thấy bom mìn vật nổ làm cơ sở cho các yêu cầu rà phá bom mìn vật nổ khác trong cùng khu vực.

4.4.7 Trong trường hợp độ cao mặt đất đã thay đổi kể từ khi mìn được bố trí ban đầu, thì thỏa thuận hợp đồng văn kiện dự án sẽ phải được viết theo cách thức đảm bảo không gây nhầm lẫn về độ sâu rà phá bom mìn vật nổ.

4.5 Yêu cầu về trang thiết bị rà phá bom mìn vật nổ

4.5.1 Thiết bị dò tìm

4.5.1.1 Đối với hoạt động rà phá bom mìn vật nổ, căn cứ vào môi trường khu vực và độ sâu rà phá bom mìn vật nổ để lựa chọn thiết bị dò tìm phù hợp.

4.5.1.2 Khi rà phá bom mìn vật nổ khu vực có bãi mìn có thể sử dụng biện pháp dò tìm thủ công (thuôn) hoặc sử dụng máy dò mìn. Nên chọn các loại máy dò tìm có độ nhạy cao, được kiểm định định kỳ và kiểm tra thử máy trước mỗi ca dò; cũng có thể sử dụng các thiết bị rà phá bom mìn vật nổ cơ giới (với quy trình phù hợp, được thẩm định và chấp thuận).

4.5.1.3 Khi rà phá bom mìn vật nổ trên cạn khu vực không phải là bãi mìn, nên sử dụng các loại máy dò tìm kim loại (máy dò mìn), tương tự như sử dụng trong việc dò mìn tuy nhiên nên điều chỉnh máy theo mục tiêu tìm kiếm bom mìn vật nổ sót lại; cũng có thể sử dụng các máy dò tìm kim loại với khung rộng; các máy dò kim loại tìm kiếm sâu (máy dò bom); các loại từ kế hoặc khung từ cầm tay hoặc gắn trên các phương tiện hoặc rơ moóc.

4.5.1.4 Khi rà phá bom mìn vật nổ dưới nước khu vực không phải là bãi vật cản nổ, nên căn cứ độ sâu nước để chọn thiết bị dò tìm phù hợp. Với độ sâu nước không lớn hơn 25 m có thể sử dụng máy dò tìm kim loại hoặc từ kế có thiết kế và được chế tạo phù hợp để làm việc trong môi trường nước (cả nước ngọt và nước biển).

4.5.1.5 Khi rà phá bom mìn vật nổ dưới biển, độ sâu nước lớn hơn 25 m có thể sử dụng thiết bị phản xạ sóng âm để dò tìm các loại bom mìn vật nổ nằm trên bề mặt đáy nước và thiết bị từ kế để dò tìm bom mìn vật nổ trong lòng đất, dưới đáy biển.

4.5.2 Các loại trang thiết bị khác

4.5.2.1 Các loại thiết bị phải đảm bảo tính đồng bộ, đáp ứng về số lượng và chất lượng theo quy định tại 2.1, QCVN 01:2022/BQP:

- Thiết bị định vị GPS, DGPS;
- Thiết bị bảo vệ cá nhân;
- Máy điểm hỏa, ôm kế;
- Thiết bị hỗ trợ rà phá bom mìn vật nổ.

4.6 Yêu cầu về an toàn trong rà phá bom mìn vật nổ

4.6.1 Hoạt động chuẩn bị khu vực rà phá bom mìn vật nổ không phải bãi mìn hoặc hoạt động dọn mặt bằng trong rà phá bom mìn vật nổ có thể cho phép việc cắt cây cỏ cẩn thận và di chuyển trên hiện trường nhằm đánh dấu và chuẩn bị các “dải dò” hoặc “ô dò” cho hoạt động rà phá bom mìn vật nổ tiếp theo. Trước khi cắm cọc hay đánh dấu, cần kiểm tra dưới mặt đất tại vị trí đóng cọc. Đối với khu vực bãi mìn việc dọn mặt bằng hay tạo các hành lang, đường cơ động, tiếp cận khu vực phải được thực hiện đồng thời với việc rà phá bom mìn vật nổ.

4.6.2 Khoảng cách an toàn tối thiểu đối với hoạt động rà phá bom mìn vật nổ phụ thuộc vào nguy cơ dự đoán và loại hình hoạt động tiến hành.

4.6.2.1 Đối với hoạt động rà phá bom mìn vật nổ khu vực bãi mìn, khoảng cách tối thiểu phải đạt được từ 15 m đến 30 m với bất kỳ hoạt động nào giữa hai nhân viên rà phá bom mìn vật nổ trên hiện trường. Khoảng cách này được xác định tùy thuộc vào loại mìn có trong khu vực rà phá bom mìn vật nổ.

4.6.2.2 Đối với hoạt động rà phá bom mìn vật nổ khu vực không phải là bãi mìn, một khoảng cách an toàn cần được cân nhắc cho trường hợp giữa nhân viên đào xử lý tín hiệu đến các nhân viên khác trên hiện trường và cần áp dụng nguyên tắc tối thiểu số người làm việc trong một khu vực nguy hiểm cụ thể. Nội dung chi tiết hướng dẫn về an toàn trong rà phá bom mìn vật nổ theo quy định tại Điều 5, TCVN 10299-8:2025.

4.6.2.3 Hành lang an toàn áp dụng theo quy định tại 2.2.2, QCVN 01:2022/BQP.

4.7 Yêu cầu về báo cáo và lưu trữ thông tin

4.7.1 Các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải thực hiện việc ghi chép, báo cáo và lưu trữ hồ sơ hoàn công rà phá bom mìn vật nổ theo quy định tại 2.5.5.2, QCVN 01:2022/BQP và các yêu cầu riêng biệt nếu có của chủ đầu tư vì việc này có những lợi ích đáng kể trong vấn đề trách nhiệm pháp lý cũng như trong hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ tiếp theo.

4.7.2 Nên sử dụng các công cụ công nghệ thông tin, bản đồ số hóa và báo cáo hiện đại sẽ cho phép quản lý thông tin chính xác.

4.7.3 Các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ phải ghi chép và báo cáo đầy đủ các nội dung liên quan cho các cơ quan lý nhà nước và cơ quan quản lý dữ liệu bom mìn quốc gia. Nội dung, hình thức, định dạng dữ liệu, thời gian báo cáo theo quy định tại Điều 6, TCVN 10299-11:2025.

4.8 Các yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị thực hiện rà phá bom mìn vật nổ

4.8.1 Phải có giấy chứng nhận năng lực được cơ quan có thẩm quyền cấp và còn hiệu lực theo quy định.

4.8.2 Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến rà phá bom mìn vật nổ của Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ, xây dựng hoặc công bố áp dụng các quy trình rà phá bom mìn vật nổ, quy trình quản lý chất lượng nội bộ.

4.8.3 Cần liên tục bổ sung, cập nhật những yêu cầu của QCVN, phân tích và so sánh các yêu cầu này với tiêu chuẩn và quy trình thực hiện hiện tại để điều chỉnh.

4.8.4 Bảo đảm những nguyên tắc cơ bản và tất cả các yêu cầu quy định “phải” đều được tuân thủ; cân nhắc các hướng dẫn “nên” để áp dụng một cách sáng tạo.

4.8.5 Sử dụng tiêu chuẩn kỹ thuật như một công cụ để cải thiện quy trình và sản phẩm.

4.8.6 Nếu gặp khó khăn hoặc không rõ ràng trong quá trình áp dụng, cần liên hệ với các cơ quan quản lý hoặc các chuyên gia có thẩm quyền để được hướng dẫn thêm.

4.8.7 Lưu trữ và cung cấp tài liệu rà phá bom mìn vật nổ theo quy định của Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] IMAS 04.10, Danh mục các thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt về Hành động bom mìn.
 - [2] IMAS 05.10, Quản lý thông tin trong hành động bom mìn.
 - [3] IMAS 06.10, Quản lý đào tạo.
 - [4] IMAS 07.11, Giải phóng đất đai.
 - [5] IMAS 07.12, Quản lý chất lượng trong hành động bom mìn.
 - [6] IMAS 07.40, Giám sát các tổ chức hành động bom mìn.
 - [7] IMAS 08.10, Điều tra phi kỹ thuật.
 - [8] IMAS 08.20, Khảo sát kỹ thuật.
 - [9] TNMA 08.20/02, Khảo sát Bom đạn chùm.
 - [10] IMAS 09.10, Các yêu cầu rà phá.
 - [11] IMAS 09.11, Rà phá Khu vực chiến sự.
 - [12] IMAS 09.13, Rà phá tòa nhà.
 - [13] IMAS 09.30, Xử lý vật nổ.
 - [14] T&EP 09.30/01/2022 Các tiêu chuẩn Năng lực Xử lý Bom mìn, Vật Nổ (EOD).
 - [15] IMAS 10.60, Điều tra và báo cáo tai nạn và sự cố.
 - [16] IMAS 14.10, Hướng dẫn đánh giá các can thiệp hành động bom mìn.
-